

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Diệu L, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Duy Viên, xã A, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Hoàng Xuân Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 01 Trần Thị Tâm, Khu phố A, phường B, tỉnh C.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: bà Trần Diệu L và ông Hoàng Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Diệu L và ông Hoàng Xuân Q thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 41 do UBND phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (nay là UBND phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị) cấp ngày 14/6/2024*).

2.2 Về con chung: Giao cháu Hoàng Đức Nhật Quang, sinh ngày 14/12/2024 cho bà Trần Diệu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Hoàng Xuân Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng/ tháng (*Ba triệu đồng trên tháng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Hoàng Đức Nhật Q thành niên, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Bà Trần Diệu L và ông Hoàng Xuân Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Bà Trần Diệu L phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000114 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho bà Trần Diệu L 150.000 đồng.

Ông Hoàng Xuân Q phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND phường Nam Đông Hà;
- Các đương sự.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân

